TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 599/2024/DS-ST
Ngày: 19/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Phú
2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:401/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T ; Trụ sở: Đường A, phường B, quận C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Minh Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: đường M, quận N, thành phố J là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 878/2024/UQ-CNTB ngày 16/8/2024) - Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ông Đặng Minh Th đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/11/2017 bà Nguyễn Thị T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng số 436438-2942 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và đã được Ngân hàng cấp thẻ với hạn mức là 50.000.000 đồng, lãi suất : 2,4%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà Tđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 333.851.916 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Tđã Ttoán cho Ngân hàng số tiền 362.151.089 đồng (Thứ tự Ttoán căn cứ theo Điều 20 áp dụng Ttoán của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân Hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Tvẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Tvi phạm nghĩa vụ Ttoán Điều 2 Trách nhiệm Ttoán của chủ thẻ của Bản Điều khoản và Điều kiên phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 15/06/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà Tvà chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 Vi phạm của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày

23/11/2023, Bà Tcòn nợ các khoản sau: Nợ gốc : 55.750.736 đồng Lãi quá hạn : 13.283.904 đồng Tổng cộng : 69.034.640 đồng Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Bà Thanh, yêu cầu Bà Tcó trách nhiệm Ttoán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Ông Trực trả nợ, tuy nhiên Bà Tvẫn chưa Ttoán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết . Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 87.715.130 (Tám mươi bảy triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc : 55.750.736 đồng ; Lãi quá hạn : 31.964.394 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm Ttoán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của Công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú thì bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 không đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư trú tại 103D Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú. Theo kết quả xác minh của Công an phường 15, quận Tân Bình thì bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại 285 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình từ năm 2008 đến nay nhưng thực tế không cư trú từ năm 2009 đến nay, hiện ở đâu không rõ. Như vậy, địa chỉ 285 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị T nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt khi xét xử. Đồng thời,Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 29/7/2024, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 19/8/2024 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình : Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 21

Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng số 436438-2942 đã ký ngày 13/11/2017, lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định bị đơn có sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch và đã Ttoán cho nguyên đơn số tiền362.151.089 đồng, sau đó không tiếp tục Ttoán. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/8/2024 , bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 87.715.130 (Tám mươi bảy triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc : 55.750.736 đồng ; Lãi quá hạn : 31.964.394 đồng.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm Ttoán tổng số tiền 87.715.130 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 20/8/2024 cho đến khi bị đơn Ttoán dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng số 436438-2942 đã ký ngày 13/11/2017 là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 207 ; Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T:

1.1. Buộc Nguyễn Thị T có trách nhiệm Ttoán cho Ngân hàng T số tiền nợ: 87.715.130 (Tám mươi bảy triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc : 55.750.736 đồng ; Lãi quá hạn : 31.964.394 đồng.

Bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng số 436438-2942 đã ký ngày 13/11/2017 với Ngân hàng T.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 4.385.757 (Bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 1.506.198 (Một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn một trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0006873 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Hiền